

Bản án số: 58/2020/ HNGĐ - ST

Ngày 16 - 9 - 2020

"Về việc ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:*** Bà Tô Thị Thịnh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Ông Nguyễn Văn Bảy**

**2. Ông Lương Xuân Sớm**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 300/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Hải Y.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Anh Phạm Khắc Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang chấp hành án tại đội 36, Phân trại 1, Trại giam Quảng Ninh. Vắng mặt ( anh Phạm Khắc Q có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Phạm Khắc Q tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh ngày 15 tháng 12 năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống

tại tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q chơi bời, cờ bạc, dẫn đến nợ nần nhiều. Đến đầu năm 2014 anh Q bị bắt và bị xử phạt 26 năm tù với các tội danh “Giết người”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, hiện nay anh Q đang chấp hành án tại đội 36, phân trại 1, Trại giam Quảng Ninh. Từ khi anh Q đi chấp hành án thì Yến cùng các con đã chuyển về sinh sống với bố mẹ đẻ của chị Y tại tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị Y xác định tình cảm dành cho anh Q không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có tương lai, nên chị Y đề nghị được ly hôn anh Phạm Khắc Q để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Y và anh Phạm Khắc Q có hai con chung tên là Phạm Yến N, sinh ngày 01/9/2007 và Phạm Anh T, sinh ngày 08/10/2011. Nay vợ chồng ly hôn, chị Y nhận nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Phạm Khắc Q phải cấp dưỡng cho con. Chị Y trình bày hiện nay chị đang làm công nhân giày da tại khu Công nghiệp K thuộc phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000đ/ 1 tháng. Đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y xác định chị và anh Q không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn anh Phạm Khắc Q, hiện nay anh Quyết đang chấp hành án tại đội 36, phân trại 1, Trại giam Quảng Ninh. Anh Q có Bản tự khai cũng như Đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị Nguyễn Thị Hải Y kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ( nay là phường) M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Đầu năm 2014 anh Q bị bắt và bị xử phạt 26 năm tù với các tội danh “Giết người”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, hiện nay anh Q đang chấp hành án tại đội 36, phân trại 1, Trại giam Quảng Ninh. Nay chị Nguyễn Thị Hải Y đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có tương lai nên cần giải thoát cho nhau.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh Q và chị Nguyễn Thị Hải Y có hai con chung tên là Phạm Yến N, sinh ngày 01/9/2007 và Phạm Anh T, sinh ngày 08/10/2011. Hiện nay anh Q đang phải chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung cũng như cấp dưỡng cho con nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hải Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, anh Q không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q xác định anh và chị Y không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Để có cơ sở giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Văn Q - Trưởng khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cho biết: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Phạm Khắc Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống giữa chị Y và anh Q có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được do chị Y và anh Q không tiến hành hòa giải tại địa phương. Hiện nay anh Q không có mặt tại địa phương, anh Q đang đi chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Về con chung: Chị Y và anh Q có hai con chung là Phạm Yến N, sinh ngày 01/9/2007 và Phạm Anh T, sinh ngày 08/10/2011, hiện nay các con chung đang ở cùng chị Y. Về vấn đề chị Yến yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q và đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, quan điểm của ông Nguyễn Văn Q: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Đối với cháu Phạm Yến N và Phạm Anh T, là con chung của chị Yến và anh Quyết trên bảy tuổi nên Tòa án tiến hành lấy lời khai. Khi được hỏi ý kiến, cả hai cháu Phạm Yến N và Phạm Anh T đều trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

*\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về khai báo tạm trú, tạm vắng khi chuyển về sinh sống tại tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, do đó Tòa án đã không tiến hành xác minh tại địa chỉ cư trú mới của nguyên đơn; bị đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn với anh Phạm Khắc Q; giao hai con chung chưa thành niên cho chị Yến trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải Y và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Phạm Khắc Q tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị Y và anh Q có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều khiến cho vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, chửi bới, xúc phạm nhau. Đầu năm 2014 anh Q bị bắt và bị xử phạt 26 năm tù với các tội danh “Giết người”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái

phép vũ khí quân dụng”, hiện nay anh Q đang chấp hành án tại đội 36, phân trại 1, Trại giam Quảng Ninh. Nay chị Nguyễn Thị Hải Y đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Khắc Q, cả chị Yến và anh Q đều xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không có tương lai nên cả hai cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Từ đó xác định: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Phạm Khắc Q không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho chị Y được ly hôn anh Quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

*[3] Về con chung:*

Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Phạm Khắc Q có hai con chung là cháu Phạm Yến N, sinh ngày 01/9/2007 và Phạm Anh T, sinh ngày 08/10/2011; kể từ khi anh Q đi chấp hành án, các cháu Phạm Yến N và Phạm Anh T ở cùng chị Y. Hiện nay cả hai con chung đều được chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường, chị Y cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Anh Q cũng khẳng định hiện nay đang phải đi chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cũng như cấp dưỡng cho các con nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hải Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, anh Q không phải cấp dưỡng cho con. Do đó, cần giao cháu Phạm Yến N và cháu Phạm Anh T cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu N và cháu T. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị Y không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

*[4] Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*[5] Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hải Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Phạm Khắc Q.  
2. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Hải Y có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên là Phạm Yến N, sinh ngày 01/9/2007 và Phạm Anh T, sinh ngày 08/10/2011 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Khắc Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Khắc Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Nguyễn Thị Hải Y cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Khắc Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 000181 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường M);
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( đã ký)**

**Tô Thị Thịnh**

